

Bản án số: 303/2020/HSST  
Ngày: 25 – 9 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Yến**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Tiến**

**Ông Trần Xuân Giới**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hoàng Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Viên** -Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 312/2020/TLST-HS ngày 7 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Trần Việt D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10/8/1981, tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: tổ 7, khu 10, phường BC, thành phố H tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Trần Nhất Thuyết. Sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Huyền, sinh năm 1953; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Phạm Việt Anh; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án:Tiền sự: không có.

Nhân thân: ngày 29/3/2002, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 21/4/2004, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Ngày 30/9/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 21/9/2006 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Tháng 2/2008 chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo Trần Việt D bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020.

*\*Người làm chứng:* - Anh **Lục Văn Bình** – sinh năm 1988 (Nơi cư trú: thôn Lô Hà, Khuyến Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam); Vắng mặt.

- Anh **Trần Văn Toàn** – sinh năm 1988 (Nơi cư trú: Thôn Biên Trên, Biễn Động, Lục Ngạn, Bắc Giang); Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Việt D sử dụng ma túy “đá” từ đầu năm 2015 cho đến nay. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/6/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên D đi ra khu vực ngã ba Ba Lan, phường BC, thành phố H để tìm mua ma túy. Tại đây D gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu tại túi quần bên phải và đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi D đi đến đoạn đường thuộc tổ 7, khu 10, phường BC, thành phố H thì có lực lượng công an kiểm tra. Quá trình kiểm tra, D tự nguyện lấy túi ma túy cất giấu tại túi quần bên phải giao nộp cho công an.

Tại bản kết luận giám định số 720/KLGĐ ngày 15/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi: vật chứng thu giữ của Trần Việt D 11/6/2020 gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine; khối lượng: 0,25gam.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Những người làm chứng: anh Trần Văn Toàn, Lục Văn Bình có lời khai xác nhận chứng kiến lực lượng công an bắt giữ đối tượng Trần Việt D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật số 720/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh chứa 0,19 gam mẫu vật hoàn lại.

Cáo trạng số 281/CT-VKSHL ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Trần Việt D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

xử phạt bị cáo Trần Việt D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo 11/6/2020.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng: bị cáo xin Tòa án xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để có cơ hội làm lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan Viện kiểm sát. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, qua khai nhận của bị cáo, đồng thời căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 11/6/2020, tại khu vực tổ 1, khu 10, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Việt D có hành vi tàng trữ trái phép 0,25 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an phường BC phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Trần Việt D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### **Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...*

*c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo đã trưởng thành, phát triển tốt về thể chất và tư duy, nhận thức được rõ hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hay tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều là tội phạm bị pháp luật Nhà nước ta xử lý hết sức nghiêm khắc. Bởi lẽ việc sử dụng chất ma túy có ảnh hưởng rất tiêu cực đến sức khỏe con người, đến đời sống xã hội, là nguồn gốc gia tăng các loại tội phạm, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả, ăn chơi đua đòi, bị cáo đã sa ngã vào con đường phạm tội. Bị cáo đã 2 lần bị xử lý hình sự, có nhân thân xấu. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật mà còn tiếp tay cho những kẻ khác mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần phải được xử lý nghiêm bằng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định hoàn lại 0,19 gam Methamphetamine là vật nhà nước cấm, nên tịch thu tiêu hủy;

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Việt D** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt: Bị cáo Trần Việt D **15 (mười lăm) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/6/2020.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 720/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 311/BB – THA ngày 23/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).*

Buộc bị cáo Trần Việt D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- CQCSĐT CA TP H;
- THADS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Yến**